

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

Bản án số: 76/2018/HS-ST
Ngày: 02/11/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Viết Khai

Ông Nguyễn Đăng Bôi

- Thư ký phiên tòa:

Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Triệu Như Thường - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2018/TLST-HS, ngày 18 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2018/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Vũ Ngọc A, sinh năm 1974; Nơi sinh: H; Nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện P, Thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn C (Vũ Ngọc C) và bà Vũ Thị V; Có vợ là Nguyễn Thị Á và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/08/2018 đến ngày 10/08/2018. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Anh Đồng Đình Q, sinh năm 1992 (Đã chết)

Trú tại: Thôn Q, xã Y, huyện D, tỉnh H

Anh Trần Văn C, tên gọi khác: H, sinh năm 1985 (Có mặt)

Trú tại: Xóm 7, thôn T, xã N, huyện K, tỉnh H

- Đại diện hợp pháp của người bị hại Đồng Đình Q:

Bà Phạm Thị T, sinh năm 1959 (Có mặt)

Trú tại: Thôn Q, xã Y, huyện D, tỉnh H

Là mẹ đẻ của anh Đồng Đình Q.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Vũ Văn T, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm 6, A, huyện Q, tỉnh T

- *Người làm chứng*

Chị Nguyễn Thị Á, sinh năm 1974 (có mặt)

Trú tại: Thôn K, xã P, huyện P, H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 02/8/2018, Vũ Ngọc A có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô BKS 29H-075.31 cùng vợ là chị Nguyễn Thị Á ngồi ở ghế phụ lưu thông trên đường quốc lộ 1A từ P đi chợ L lấy hoa quả về bán. Khi xe đi đến cầu Q, đoạn Km 189 + 370 thuộc địa phận xã D, huyện T, H thì Vũ Ngọc A phát hiện phía trước cùng chiều, cách đầu xe của mình khoảng 50m có một chiếc xe ô tô con loại 4 chỗ (không rõ biển kiểm soát), 01 chiếc xe mô tô BKS 17B5-372.51 do anh Đồng Đình Q điều khiển chở phía sau là anh Trần Văn C (H) theo hướng ngược chiều và đi ở giữa đường, sát giải phân cách hai chiều đường, cách phần đầu xe ô tô của Vũ Ngọc A khoảng 100m. Do nghĩ xe mô tô BKS 17B5-372.51 rẽ sang lề đường hướng đối diện đường tàu và thấy đường vắng phương tiện tham gia giao thông nên Vũ Ngọc A bật xi nhan trái và đánh lái sang trái lần sang phần đường ngược chiều khoảng 80cm để vượt chiếc xe ô tô con phía trước cùng chiều. Khi xe của Vũ Ngọc A vượt đến vị trí song song với chiếc xe ô tô con thì Vũ Ngọc A phát hiện chiếc xe mô tô do anh Q điều khiển chỉ còn cách đầu xe của mình khoảng 4m nên đã phanh và đánh lái sang phải để tránh. Song, do khoảng cách quá gần nên không tránh được dẫn đến phần đầu bên trái xe ô tô do Vũ Ngọc A điều khiển va vào xe mô tô do anh Q điều khiển.

Hậu quả: Anh Đồng Đình Q tử vong tại chỗ; Anh Trần Văn C bị thương; Xe ô tô BKS 29H-075.31 và xe mô tô BKS 17B5-372.51 bị hư hỏng phần đầu xe.

Tang vật, đồ vật, tài liệu thu giữ trong quá trình giải quyết vụ án:

- 01 xe ô tô BKS 29H-075.31 và giấy tờ kèm theo gồm Giấy phép lái xe, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, giấy chứng nhận kiểm định đều mang tên Vũ Ngọc A;

- 01 xe mô tô BKS 17B5-372.51;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, đã qua sử dụng của anh Đồng Đình Q;

- 01 điện thoại di động Samsung màu vàng cát, 01 điện thoại di động Iphone 4 màu đen, 01 ví da màu đen của anh Trần Văn C.

Ngày 02/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi số 208^A để xác định nguyên nhân chết của anh Đồng Đình Q nhưng gia đình anh Q từ chối giám định.

Tại bản giám định pháp y số 71/18/GĐPY ngày 15/8/2018 của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức thể hiện:

- Chẩn đoán pháp y: Đa chấn thương hàm mặt – ngực; gãy xương hàm dưới, mất nhiều răng hàm dưới, tràn máu – khí màng phổi phải, gãy xương đùi trái.

- Các xét nghiệm bổ sung: Kết quả xét nghiệm tìm rượu trong máu đã tìm thấy Ethanol với hàm lượng bằng 253mg/100ml máu. Không tìm thấy các chất gây nghiện trong mẫu máu của nạn nhân.

- Kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Đồng Đình Q là suy hô hấp tuần hoàn do đa chấn thương hàm mặt – ngực kèm gãy xương đùi.

Ngày 09/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 211 để trưng cầu giám định thương tích đối với anh Trần Văn C nhưng anh C đã từ chối giám định và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vũ Ngọc A.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Ngọc A đã bồi thường cho gia đình anh Đồng Đình Q số tiền 100.000.000 đồng, cho anh Trần Văn C 50.000.000 đồng. Gia đình anh Đồng Đình Q và anh C đã nhận đủ số tiền trên, không đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vũ Ngọc A.

Về thiệt hại hư hỏng của chiếc xe mô tô BKS 17B5-372.51 do anh Đồng Đình Q điều khiển. Qua điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định đây là xe của anh Nguyễn Văn T. Bị cáo Vũ Ngọc A đã hỗ trợ anh T sửa chữa, anh T chấp nhận và không đề nghị bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 13 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Vũ Ngọc A về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc A phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt Vũ Ngọc A từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Đề nghị trả lại bị cáo Vũ Ngọc A 01 giấy phép lái xe.

Người đại diện hợp pháp của anh Đồng Đình Q, anh Trần Văn C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra – Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2]. Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Ngọc A khai nhận: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 02/8/2018, Vũ Ngọc Anh có giấy phép lái xe, điều khiển xe ô tô BKS 29H-075.31 đi từ K, P, P, H theo đường Quốc lộ 1A, hướng H đi H để đến chợ Long Biên chở hoa quả. Khi đi đến Km 189 + 370 Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã D, huyện T, H do chủ quan, bị cáo đã vượt xe ô tô cùng chiều thì xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 17B5-372.51 do anh Đồng Đình Q điều khiển chở phía sau là anh Trần Văn C, làm anh Đồng Đình Q tử vong tại chỗ, anh Trần Văn C bị thương, các phương tiện hư hỏng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm xe cùng tang vật của vụ án và các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được xét hỏi tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để kết luận khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, Vũ Ngọc A đã vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến chạm với xe mô tô do anh Đồng Đình Q điều khiển chở theo anh Trần Văn C làm anh Q tử vong, anh C bị thương nhưng từ chối đi giám định thương tích. Hành vi của bị cáo Vũ Ngọc A đã vi phạm Khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng, làm chết một người nên phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây tổn thất lớn về tinh thần cho gia đình người bị hại nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, đã bồi thường để khắc phục thiệt hại cho người bị hại và gia đình người bị hại. Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc diện có công với cách mạng nên căn cứ vào các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Hơn nữa, khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông người bị hại không có giấy phép lái xe, lại uống rượu bia có nồng độ cồn trong máu cao nên căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xét không cần phải

cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là thỏa đáng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của anh Đồng Đình Q; anh Trần Văn C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác nên không xem xét.

6]. Về tang vật của vụ án: Trả lại bị cáo Vũ Ngọc A 01 giấy phép lái xe số 010113001630 do Bộ giao thông vận tải cấp ngày 07/01/2014.

Đối với xe mô tô BKS 17B5-372.51 là tài sản của anh Nguyễn Văn T. Rạng sáng ngày 02/08/2018, khi anh Thanh đang ngủ thì anh Đồng Đình Q tự ý lấy xe của anh T đi chơi, nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh T về hành vi “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” và trả lại anh T chiếc xe trên là có căn cứ. Bên cạnh đó, bị cáo Vũ Ngọc A đã sửa chữa phần hư hỏng của xe, anh T đã nhận xe và không đề nghị bồi thường nên Tòa án không xét.

Đối với xe ô tô BKS 29H-075.31 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng các giấy tờ kèm theo như: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, giấy chứng nhận kiểm định đều mang tên Vũ Ngọc A cho bị cáo Vũ Ngọc A là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO đã qua sử dụng của anh Đồng Đình Q và 01 điện thoại di động Samsung màu vàng cát, 01 điện thoại di động Iphone 4 màu đen, 01 ví da màu đen của anh Trần Văn C, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình anh Q và anh C là có căn cứ.

7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

8]. Bị cáo; người bị hại; đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc A phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Vũ Ngọc A 18 (*Mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Ngọc A cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, Thành phố H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Trả lại bị cáo Vũ Ngọc A 01 giấy phép lái xe số 010113001630 do Bộ giao thông vận tải cấp ngày 07/01/2014.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số: 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Vũ Ngọc A phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người bị hại; người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- VKSND huyện;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện;
- Thông báo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Bị cáo, đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trung Hòa

